

Số: 1082/2022/QĐST-HNGĐ

Ngày: 18/7/2022

Về việc: “Yêu cầu công nhận thuận
tình ly hôn”

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Thành phần phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Võ Thị Thoa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên họp: Bà
Đào Thị Xuân Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H mở phiên
họp công khai xét việc dân sự thụ lý số 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2022
về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp
số 3713/2022/QĐST-HNGĐ ngày 5 tháng 7 năm 2022 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Đỗ Vũ QA, sinh năm 1981 (vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: 14/12 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận M, Thành phố H

2/ Bà Nguyễn Thị M Th, sinh năm 1985 (vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt).

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 5902 Spring Ranch PKWY Las Vegas Nevada 89119, USA.

*Người đại diện hợp pháp cho bà Thư (để nhận giấy tờ, quyết định của Tòa
án):* Bà Nguyễn Thị Minh Trang, sinh năm 1983 (vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng
mặt) theo giấy ủy quyền ngày 12/5/2022 được Tổng Lãnh sự quán Nước Cộng
hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Xan-Phran-Xi-XCô, Hoa Kỳ chứng nhận hợp
pháp hóa lãnh sự ngày 26/5/2022.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo ông Đỗ Vũ QA trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị M Th kết hôn vào năm 2013, theo giấy chứng
nhận kết hôn số 45 ngày 14/5/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận M,
Thành phố H cấp.

Sau khi kết hôn hai bên chung sống với nhau hạnh phúc bình thường, đến tháng 9/2013 bà Thư sang Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, trong khi bà Thư ở Hoa Kỳ hai bên vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng không có nhiều thời gian chung sống với nhau, do tính chất công việc nên bà Thư ít khi về Việt Nam thăm ông. Hai bên đã cùng nhau nói chuyện để thống nhất về nơi sinh sống của cả hai vợ chồng nhưng không tìm thấy tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Do sống cách xa nhau nên không có thời gian quan tâm, chăm sóc nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Trên thực tế hai bên đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị M Th để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung : Không có.

Theo bà Nguyễn Thị M Th trình bày tại bản tự khai ngày 12/5/2022 được Tổng Lãnh sự quán Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Xan-Phran-Xi-XCô, Hoa Kỳ chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 26/5/2022 có nội dung như sau: Bà và ông Đỗ Vũ QA kết hôn vào năm 2013, theo giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 14/5/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận M, Thành phố H cấp.

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn bà thống nhất như trình bày của ông Đỗ Vũ QA. Về yêu cầu thuận tình ly hôn giữa bà và ông Đỗ Vũ QA bà có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý thuận tình ly hôn với ông Đỗ Vũ QA.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự ông Đỗ Vũ QA và bà Nguyễn Thị M Th đều có đơn yêu cầu vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên họp phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Đỗ Vũ QA và bà Nguyễn Thị M Th .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố H nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Ông Đỗ Vũ QA và bà Nguyễn Thị M Th “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, là yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bà Nguyễn Thị M Th là người yêu cầu cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố H, Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Đỗ Vũ QA và bà Nguyễn Thị M Th có đơn xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu của ông Đỗ Vũ QA và bà Nguyễn Thị M Th:

Theo các đương sự thống nhất trình bày và hồ sơ thể hiện thì:

Ông Đỗ Vũ QA và bà Nguyễn Thị M Th kết hôn vào năm 2013, theo giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 14/5/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận M, Thành phố H cấp.

Sau khi kết hôn hai bên chung sống với nhau hạnh phúc bình thường, đến tháng 9/2013 bà Thư sang Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, trong khi bà Thư ở Hoa Kỳ hai bên vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng không có nhiều thời gian chung sống với nhau, do tính chất công việc nên bà Thư ít khi về Việt Nam. Hai bên đã cùng nhau nói chuyện để thống nhất về nơi sinh sống của cả hai vợ chồng nhưng không tìm thấy tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Do sống cách xa nhau nên hai bên không có thời gian quan tâm, chăm sóc nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Trên thực tế hai bên đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay hai bên đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Đây cũng là tình cảm và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau và được quy định trong Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nay tình cảm giữa ông Đỗ Vũ QA và bà Nguyễn Thị M Th không còn, cũng không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Do đó ông Đỗ Vũ QA và bà Nguyễn Thị M Th yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung : Không có.

[4] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Vũ QA và bà Nguyễn Thị M Th phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 228, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 57 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Đỗ Vũ QA và bà Nguyễn Thị M Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Vũ QA và bà Nguyễn Thị M Th thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có

4. Về nợ chung: Không có.

3. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng ông Đỗ Vũ QA và bà Nguyễn Thị M Th phải chịu nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001903 ngày 30/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Đỗ Vũ QA và bà Nguyễn Thị M Th đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

4. Phiên họp được mở công khai vắng mặt người yêu cầu ông Đỗ Vũ QA và bà Nguyễn Thị M Th. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Phường 9, Quận M, TP.HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Thu Phương